

UBND THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG TH QUẢNG THANH

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

“ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ
TRONG DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT 3”

TÁC GIẢ: NGÔ THỊ HUYỀN

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN: ĐẠI HỌC

CHỨC VỤ: GIÁO VIÊN

NƠI CÔNG TÁC: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẢNG THANH

Thủy Nguyên, năm 2025

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Năm học 2024-2025

Kính gửi: Hội đồng khoa học thành phố Thủy Nguyên.

Họ và tên: **Ngô Thị Huyền**

Chức vụ, đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Quảng Thanh**

Tên sáng kiến: ***"Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong dạy học môn Tiếng Việt 3"***

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Áp dụng trong lĩnh vực GD Tiểu học - Môn Tiếng Việt

Đơn vị áp dụng sáng kiến

Tên đơn vị : **Trường Tiểu học Quảng Thanh**

Địa chỉ: **Phường Quảng Thanh, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng**

I. Mô tả giải pháp đã biết: *(Mô tả các giải pháp đã biết; Ưu khuyết điểm của giải pháp đã, đang áp dụng tại cơ quan, đơn vị).*

Chuyển đổi số là một trong những chiến lược quốc gia nhằm hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục. Việc ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy giúp giáo viên khai thác tối đa các công cụ hỗ trợ, đồng thời trang bị cho học sinh những kỹ năng thiết yếu để thích nghi với thời đại 4.0.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số giúp giáo viên truy cập vào nguồn tài liệu phong phú và thiết kế chương trình học phù hợp với từng học sinh, nâng cao hiệu quả học tập. Đồng thời, công nghệ hỗ trợ tạo các bài giảng sinh động, kết hợp âm thanh, hình ảnh, video, giúp học sinh tiếp thu kiến thức trực quan, dễ nhớ và ứng dụng vào thực tế.

Việc sử dụng công nghệ giúp học sinh hình thành thói quen học tập suốt đời, một trong những mục tiêu quan trọng của giáo dục hiện đại. Học sinh có thể tiếp tục học hỏi và phát triển qua các nền tảng trực tuyến ngay cả khi không còn ở trong lớp học.

Hiện nay, có rất nhiều phần mềm hỗ trợ dạy học và nguồn tài liệu số đa dạng. Cơ sở vật chất hiện đại như máy tính, máy chiếu, màn hình thông minh và mạng internet càng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ứng dụng công nghệ số. Điều này khẳng định việc đẩy mạnh công nghệ số trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 3 là cần thiết và khả thi.

II. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

Giải pháp 1: Khai thác, ứng dụng các nền tảng số

Giải pháp 2: Ứng dụng AI cá nhân hóa học tập & hỗ trợ tạo bài tập

Giải pháp 3: Kết hợp linh hoạt các phần mềm trò chơi

Giải pháp 4: Tổ chức hoạt động thi sáng tạo video theo chủ đề bài học

III. Tính mới, tính sáng tạo

* Tính mới

Việc thiết kế bài giảng sinh động, tích hợp video và hình ảnh vui nhộn nhằm thu hút sự tập trung chú ý của học sinh là sự kết hợp sáng tạo và linh hoạt của công nghệ hiện đại vào quá trình giảng dạy.

Khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI là khả năng cá nhân hóa bài học và hỗ trợ giáo viên hiệu quả. AI giúp tạo bài tập phù hợp với từng học sinh, cung cấp tài liệu phong phú, tăng sự tập trung và tương tác.

Đặc biệt, AI còn phản hồi tức thì, hỗ trợ học sinh nắm bắt kiến thức và giải đáp thắc mắc ngay lập tức.

* Tính sáng tạo

Việc tổ chức các hoạt động thi đua sáng tạo video mang đến nhiều điểm mới hấp dẫn và thú vị. Hoạt động này khuyến khích khả năng sáng tạo, khả năng sử dụng ngôn ngữ và sự tự tin của học sinh lên mức tối đa nhất.

Ngoài ra, học sinh được làm quen với những cuộc thi sáng tạo nội dung, khơi dậy khả năng ngôn từ cũng như làm nội dung số trên các nền tảng trong thời đại 4.0.

IV. Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp

a. Hiệu quả kinh tế

- Các giải pháp trên dễ thực hiện, không mất kinh phí.

b. Hiệu quả về mặt xã hội

Ứng dụng công nghệ số không chỉ cải thiện hiệu quả giảng dạy Tiếng Việt mà còn phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ và tư duy linh hoạt cho học sinh, góp phần chuẩn bị nền tảng vững chắc cho học sinh ở các cấp học cao hơn.

c. Giá trị làm lợi khác

Việc HS nắm chắc kiến thức, tự tin trong học tập đã tạo nên sự đồng thuận, sự tin tưởng của phụ huynh với giáo viên, với nhà trường.

d. Khả năng nhân rộng

Sáng kiến không chỉ áp dụng cho môn Tiếng Việt mà còn có thể phát triển khai ở Toán, Tự nhiên & Xã hội, Đạo Đức...

Hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng tính hiệu quả và hấp dẫn trong học tập. Hỗ trợ xây dựng mô hình lớp học thông minh, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

Thủy Nguyên, ngày 05 tháng 3 năm 2025

Người viết đơn



Ngô Thị Huyền

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

1. Thông tin chung về sáng kiến

1. Tên sáng kiến: *"Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong dạy học môn Tiếng Việt 3"*

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Áp dụng trong lĩnh vực GD Tiểu học - Môn Tiếng Việt

3. Tác giả

Họ và tên: Ngô Thị Huyền

Ngày tháng năm sinh: 27/01/1992

Chức vụ, đơn vị công tác : Giáo viên – Trường Tiểu học Quảng Thanh.

Điện thoại DD : 0934 212 503

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến

Tên đơn vị : Trường Tiểu học Quảng Thanh

Địa chỉ: Phường Quảng Thanh, Thành phố Thủy Nguyên, TP Hải Phòng

Điện thoại:

II. Mô tả giải pháp đã biết

Chương trình Tiếng Việt 3 theo sách "Kết nối tri thức với cuộc sống" được thiết kế với mục tiêu phát triển toàn diện kỹ năng ngôn ngữ của học sinh, bao gồm nghe, nói, đọc, viết. Nội dung chương trình được xây dựng xoay quanh các chủ đề gần gũi với cuộc sống hàng ngày của học sinh, từ gia đình, nhà trường đến xã hội, giúp các em dễ dàng tiếp thu và thực hành. Mỗi bài học được thiết kế sáng tạo với các hoạt động phong phú như kể chuyện, thảo luận nhóm, đóng vai, và các bài tập thực hành viết và đọc. Ngoài ra, chương trình còn tích hợp nhiều tài liệu hỗ trợ như hình ảnh, video và các bài tập tương tác, giúp học sinh hứng thú hơn trong quá trình học tập. Việc chú trọng phát triển tư duy và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt giúp học sinh nâng cao khả năng giao tiếp, tư duy và sáng tạo. Chương trình cũng khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa, bài tập nhóm,... nhằm phát triển kỹ năng làm việc nhóm và tinh thần tự học.

- Yêu cầu và cách thức chuyển đổi số trong giảng dạy

Chuyển đổi số trong giảng dạy đòi hỏi một số yêu cầu và cách thức cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục. Trước hết, yêu cầu về hạ tầng công nghệ là rất quan trọng, bao gồm việc trang bị đầy đủ các thiết bị như máy tính, máy chiếu, đảm bảo đường truyền Internet tốc độ cao. Giáo viên cần nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông qua các khóa đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin và các công cụ giảng dạy số. Cách thức chuyển đổi số bao gồm việc tích hợp các phần mềm, ứng dụng giáo dục vào bài giảng, tạo ra các hoạt

động học tập tương tác, phong phú và đa dạng. Điều này không chỉ giúp bài học trở nên sinh động, mà còn khuyến khích học sinh tham gia tích cực, phát huy khả năng tư duy sáng tạo.

- Yêu cầu phát huy năng lực sử dụng vốn từ vốn từ cho học sinh tiểu học

Để phát huy năng lực sử dụng vốn từ cho học sinh tiểu học, có một số yêu cầu quan trọng cần được tuân theo. Trước hết, cần xác định mục tiêu cụ thể cho việc phát triển vốn từ của học sinh, như làm quen với các từ vựng cơ bản, rèn luyện khả năng phân biệt và sử dụng từ ngữ phù hợp trong các tình huống giao tiếp hàng ngày. Tiếp theo, việc thiết kế và triển khai các hoạt động giảng dạy linh hoạt và phong phú là cần thiết. Hơn nữa, việc cung cấp phản hồi cụ thể và hướng dẫn từ giáo viên là quan trọng để hỗ trợ sự phát triển của học sinh. Cuối cùng, tạo điều kiện cho học sinh thực hành và áp dụng vốn từ trong các hoạt động thực tế, như viết bài luận, thuyết trình, hoặc tham gia vào các hoạt động tương tác nhóm, giúp củng cố và mở rộng vốn từ của họ một cách tự nhiên và linh hoạt.

- Định hướng đẩy mạnh chuyển đổi số trong giảng dạy nhằm nâng cao năng lực sử dụng vốn từ linh hoạt cho học sinh trong môn Tiếng Việt 3

Để đẩy mạnh chuyển đổi số trong giảng dạy và nâng cao năng lực sử dụng vốn từ linh hoạt cho học sinh trong môn Tiếng Việt 3, có thể xác định và thực hiện một số định hướng cụ thể như sau:

Thứ nhất, xây dựng định hướng chuyển đổi số: giáo viên cần thiết lập một kế hoạch chuyển đổi số rõ ràng, bao gồm việc tích hợp các công nghệ số vào quá trình dạy học, từ việc sử dụng phần mềm hỗ trợ giảng dạy đến các công cụ học tập trực tuyến.

Thứ hai, thiết kế bài giảng sinh động nhằm thu hút sự chú ý của học sinh: giáo viên có thể sử dụng hình ảnh, video và âm thanh để làm cho bài giảng trở nên hấp dẫn hơn.

Thứ ba, kết hợp các phần mềm trò chơi trực tuyến: sử dụng các phần mềm trò chơi trực tuyến không chỉ giúp học sinh ôn luyện kiến thức mà còn rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt.

Thứ tư, thiết kế kết hợp xây dựng bài tập qua AI: giáo viên có thể sử dụng công nghệ AI để tạo ra các bài tập và đề kiểm tra cá nhân hóa, phù hợp với trình độ và khả năng của từng học sinh.

Đặc biệt, tổ chức các cuộc thi thúc đẩy tự tin giao tiếp: việc tổ chức các cuộc thi viết, kể chuyện hoặc diễn thuyết để khuyến khích học sinh thể hiện ý tưởng và sử dụng ngôn ngữ một cách tự tin. Những hoạt động này không chỉ

giúp học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp mà còn tạo ra môi trường học tập sôi động và thú vị.

Môn Tiếng Việt lớp 3 giữ một vị trí vô cùng quan trọng trong chương trình giáo dục tiểu học, đóng vai trò then chốt trong việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ của học sinh. Tiếng Việt không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là phương tiện giúp học sinh tiếp thu kiến thức, rèn luyện tư duy và phát triển kỹ năng sống. Việc nâng cao năng lực sử dụng vốn từ cho học sinh lớp 3 là cần thiết bởi vì vốn từ phong phú giúp các em biểu đạt ý tưởng rõ ràng, chính xác và mạch lạc hơn. Hơn nữa, sự phong phú về từ ngữ còn giúp học sinh tăng cường khả năng đọc hiểu và viết văn, từ đó đạt được kết quả học tập tốt hơn. Chính vì vậy, việc chú trọng và đầu tư vào việc giảng dạy môn Tiếng Việt cũng như nâng cao năng lực sử dụng vốn từ cho học sinh là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết của các giáo viên và nhà trường.

Ngày nay, chuyển đổi số trong giáo dục là một xu hướng tất yếu và cần thiết trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay. Việc áp dụng công nghệ số vào quá trình dạy và học không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục mà còn đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng đa dạng của học sinh. Chuyển đổi số giúp tạo ra môi trường học tập linh hoạt, cho phép học sinh tiếp cận kiến thức mọi lúc, mọi nơi và theo nhịp độ riêng của mình. Ngoài ra, công nghệ số còn hỗ trợ giáo viên trong việc quản lý lớp học, theo dõi tiến độ học tập của học sinh và cung cấp những công cụ giảng dạy hiện đại, tương tác. Hơn nữa, chuyển đổi số trong giáo dục còn giúp rút ngắn khoảng cách giữa các vùng miền, mang lại cơ hội học tập bình đẳng cho tất cả học sinh. Do đó, việc chuyển đổi số trong giáo dục không chỉ là xu thế mà còn là yêu cầu cấp bách để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đồng thời chuẩn bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết trong một thế giới ngày càng số hóa.

Hiểu được tầm quan trọng của việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong giảng dạy, tôi mạnh dạn sử dụng kết hợp nhiều biện pháp, kỹ thuật với phần mềm công nghệ trong giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo. Đó là lý do tôi đã thực hiện là: ***“Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong dạy học môn Tiếng Việt 3”*** (Sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*)

Sáng kiến thể hiện tính mới và tính sáng tạo rõ rệt. Đầu tiên, việc tích hợp công nghệ số vào quá trình giảng dạy mang lại sự đổi mới trong phương pháp tiếp cận, giúp học sinh tiếp thu kiến thức một cách trực quan và sinh động hơn. Các em được tiếp cận ứng dụng số vào các hoạt động học tập như phát triển vốn từ, bài giảng tích hợp video, hình ảnh vui nhộn, trò chơi trực tuyến mở rộng vốn từ, mở rộng vốn từ nhờ AI, thúc đẩy tự tin giao tiếp...

Đễ dàng nhận thấy, sáng kiến này khơi dậy tính sáng tạo khi học sinh được tiếp cận với các trò chơi giáo dục, các hoạt động thảo luận ứng dụng số, giúp các em học tập và có cơ hội tiếp cận, sử dụng công nghệ số một cách linh hoạt. Đồng thời, phương pháp này cũng giúp cá nhân hóa việc học tập, cho phép học sinh tập trung và phát triển vào những kỹ năng cần thiết qua các hoạt động học tập Tiếng Việt ứng dụng công nghệ số, từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục và phát triển toàn diện năng lực ngôn ngữ của các em.

Việc tổ chức các hoạt động thi đua sáng tạo video mang đến nhiều điểm mới hấp dẫn và thú vị. Hoạt động này khuyến khích khả năng sáng tạo, khả năng sử dụng ngôn ngữ và sự tự tin của học sinh lên mức tối đa nhất.

Ngoài ra, học sinh được làm quen với những cuộc thi sáng tạo nội dung, khơi dậy khả năng ngôn từ cũng như làm nội dung số trên các nền tảng trong thời đại 4.0.

Để có thể hoàn thành được sáng kiến này, tôi đã dành nhiều thời gian để quan sát, tìm tòi và nghiên cứu quá trình giảng dạy và học tập môn Tiếng Việt của học sinh lớp 3A4 tại trường Tiểu học Quảng Thanh. Thông qua quá trình đó, tôi nhận thấy một vài điểm đáng chú ý. Giáo viên trước đó vẫn ưu tiên sử dụng phương pháp giảng dạy truyền thống. Nói cách khác, trong mỗi tiết hoạt động, giáo viên sẽ là chủ thể hoạt động chính, có nhiệm vụ yêu cầu cho các em học sinh. Trong khi đó, các em học sinh được yêu cầu làm theo các hoạt động của thầy cô và ghi nhớ những hoạt động ấy. Nội dung giảng dạy vẫn chủ yếu là kiến thức bình thường, rất ít hoặc hầu như không lồng ghép chuyển đổi số. Đối với thực trạng giảng dạy này, tôi nhận thấy một vài thuận lợi và khó khăn giáo viên và học sinh có thể mắc phải như sau:

*** Thuận lợi:**

Công tác giảng dạy tại trường luôn nhận sự quan tâm của các cơ quan cấp cao. Ban giám hiệu của trường cố gắng hỗ trợ bằng việc mua sắm các trang thiết bị và đồ dùng cần thiết để nâng cao chất lượng học tập của học sinh. Mặt khác, nhà trường luôn và quan tâm đến những ý kiến và đề xuất từ giáo viên để tạo ra môi trường học tập vui vẻ, sáng tạo.

Hầu hết phụ huynh học sinh trong trường đều nhiệt tình và sẵn sàng hợp tác với giáo viên và nhà trường. Các bậc cha mẹ hầu như đều trẻ và hiểu được tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong giáo dục.

Phần lớn giáo viên ở trường có trình độ chuyên môn cao, biết cách quan tâm và lắng nghe học sinh. Các thầy cô được tham gia vào các hội thảo khoa học, đặc biệt là các hội thảo chuyển đổi số và xây dựng các hoạt động trải nghiệm độc đáo, sáng tạo.

*** Khó khăn:**

Thực tế, đối với học sinh lớp 3, giáo dục chuyển đổi số là một quá trình đầy mới mẻ và thách thức. Một số học sinh có thể gặp khó khăn trong việc thích nghi với cách học mới, gây ra tâm lý chán nản và không muốn tham gia các hoạt động học tập. Các em có thể cảm thấy không phù hợp với các phương pháp học tập mới nên không có hứng thú tham gia.

Trong khi đó, một số phụ huynh còn thiếu kiến thức và hiểu biết về việc giáo dục chuyển đổi số. Một số phụ huynh cho rằng việc học truyền thống là đủ kiến thức với con em, không cần thay đổi cách thức giảng dạy.

Trong quá trình áp dụng sáng kiến, tôi đã tiến hành cho các em làm khảo sát để tìm hiểu những khó khăn mà các em gặp phải và đạt được kết quả khảo sát như sau:

Bảng khảo sát năng lực sử dụng vốn từ của học sinh trước khi áp dụng sáng kiến

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Học sinh có khả năng nắm bắt tốt các từ vựng mới	15/30	50%
Học sinh có khả năng sử dụng nhanh chóng các từ vựng mới trong giao tiếp	14/30	46,7%
Học sinh giao tiếp trôi chảy, tự nhiên, dễ dàng truyền đạt được ý kiến	13/30	43.3%
Học sinh tự tin nói trước máy quay và trước đám đông	12/30	40%
Học sinh sử dụng linh hoạt ngôn ngữ trong hoạt động viết	10/30	33,3%

Nhìn vào bảng, có thể thấy khả năng sử dụng vốn từ của học sinh còn khá hạn chế. Cụ thể, số em có khả năng nắm bắt tốt các từ vựng mới là 15 em, chiếm 50%. Tiêu chí học sinh có khả năng sử dụng nhanh chóng các từ vựng mới trong giao tiếp đạt 14 em, chiếm 46,7%. 13 là số học sinh giao tiếp trôi chảy, tự nhiên, dễ dàng truyền đạt được ý kiến, chiếm 43,3% lớp. Chỉ 40% học sinh trong lớp tự tin nói trước máy quay và trước đám đông, tức 12 em. Cá biệt, chỉ 10 học sinh biết sử dụng linh hoạt ngôn ngữ trong hoạt động viết.

III. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

1. Giải pháp 1: Khai thác, ứng dụng các nền tảng số

* Mục tiêu

Tạo ra những bài giảng trực quan qua hình ảnh, video, âm thanh sinh động, phong phú qua đó kích thích học sinh tham gia tích cực hơn vào quá trình học, từ đó nâng cao hiệu suất giảng dạy và học tập trong lớp học.

* Cách tiến hành

Tôi sử dụng các phần mềm thiết kế bài giảng như Powerpoint, Canva, Edulive để tạo ra các tài liệu giảng dạy sinh động và thú vị. Các mẫu thiết kế đa dạng và tích hợp đồ họa, hình ảnh để làm nổi bật các khái niệm và ý chính trong bài giảng.

Đồng thời, tôi tìm kiếm và tích hợp nội dung công nghệ về hình ảnh, video trong bài giảng thông qua các nền tảng như Youtube, Pinterest,... để minh họa và làm giàu nội dung giảng dạy. Những hình ảnh, video trên các ứng dụng này giúp bài giảng chân thực, sinh động hơn.

Sử dụng các phần mềm quay dựng video như Capcut, Movie Maker, Canva để tạo ra các video giảng dạy sinh động, hấp dẫn, minh họa bài học bằng hình ảnh và âm thanh sống động. Sau đó, tôi đăng tải và lưu trữ thông tin, tài liệu học tập trên Google Drive, Youtube để học sinh và giáo viên có thể dễ dàng truy cập, chia sẻ và quản lý tài liệu. Google Drive cung cấp một không gian lưu trữ an toàn, tiện lợi, cho phép tổ chức các tài liệu theo hệ thống, đồng thời hỗ trợ khả năng làm việc nhóm và chia sẻ thông tin một cách hiệu quả.

* Nội dung và cách thực hiện

Để thiết kế bài giảng sinh động, tích hợp video và hình ảnh vui nhộn nhằm thu hút sự tập trung chú ý của học sinh, tôi đã tiến hành các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị bài giảng

Tôi tích hợp video và hình ảnh vào bài giảng giúp học sinh dễ tiếp cận bài học, tạo cảm giác gần gũi và thú vị hơn.

Bước 2: Thực hiện bài giảng

Trong giờ học, tôi phát video và trình chiếu hình ảnh liên quan đến bài học. Tôi dừng video ở những phần quan trọng để thảo luận và giải thích thêm, giúp học sinh kết nối kiến thức với hình ảnh cụ thể.

Bước 3: Tương tác và đánh giá

Sau khi xem xong, tôi tổ chức các hoạt động thảo luận nhóm và cá nhân về nội dung video và hình ảnh. Học sinh được yêu cầu áp dụng những gì đã học vào thực tiễn thông qua việc làm bài tập hoặc trả lời câu hỏi, qua đó tôi đánh giá sự hiểu biết và sự tương tác của các em.

* Ví dụ 1:

Bài 12: Luyện tập: Mở rộng vốn từ về nhà trường, Tuần 6, Chủ đề: Công

trường rộng mở, trang 57, sách Kết nối tri thức với cuộc sống

LUYỆN TẬP

1. Tìm từ ngữ chỉ cảm xúc phù hợp với từng hoạt động:

Người	học sinh...
Địa điểm	cổng trường...
Đồ vật	bàn...
Hoạt động	viết...



- Tôi sưu tầm hình ảnh, video các hoạt động của học sinh tham gia trong trường. Sử dụng các phần mềm tạo thành video, tích hợp vào bài giảng điện tử.

- Sau khi học sinh hoàn thành bài tập 1, tôi cho học sinh xem video và đưa ra một số câu hỏi để học sinh tập trung quan sát, rút ra thông tin quan trọng:

+ Các bạn học sinh trong video đã tham gia các hoạt động nào?

+ Ngoài các hoạt động trong video, em còn tham gia các hoạt động nào khác ở trường hay không?

- Thảo luận nhóm 4 tìm các từ ngữ chỉ cảm xúc phù hợp với từng hoạt động và đặt câu với những từ ngữ vừa tìm được.

<https://drive.google.com/file/d/1By5wbdcTa7f7plpQe9jSulSzpNdldFPT/view?usp=sharing>

2. Giải pháp 2: Ứng dụng AI cá nhân hóa học tập & hỗ trợ tạo bài tập

* Mục tiêu

Giúp giáo viên tạo các bài tập theo cấp độ từ dễ đến khó phù hợp với từng đối tượng học sinh, giúp học sinh tiếp cận nội dung học tập ở mức độ vừa phải và phát triển dần khả năng học tập.

Giúp học sinh luyện kỹ năng viết câu, đoạn văn và kiểm tra ngữ pháp, từ vựng trong bài viết.

* Cách tiến hành

- Sử dụng Chat GPT hỗ trợ tạo bài tập

Giáo viên nhập các yêu cầu cụ thể vào ChatGPT, yêu cầu tạo các câu hỏi hoặc bài tập thực hành từ vựng, bài tập theo chủ đề...

Giáo viên chỉnh sửa nội dung do ChatGPT tạo ra và bổ sung cho phù hợp với bối cảnh lớp học.

* Ví dụ minh họa: sử dụng ChatGPT tạo bài tập: Tạo cho tôi bài tập trắc nghiệm lớp 3 – (sách kết nối tri thức với cuộc sống) tuần 11: Luyện tập: Mở rộng vốn từ về người thân.

<https://drive.google.com/file/d/1Oh-8IVbUKctGPltip8fkJ466bKQBUovT/view?usp=sharing>

- Sử dụng Gemini để hỗ trợ kỹ năng viết

Giáo viên giúp học sinh kiểm tra ngữ pháp, từ vựng trong bài viết, đưa ra những gợi ý để chỉnh sửa câu văn, đoạn văn một cách hoàn chỉnh hơn.

* Ví dụ: Học sinh viết một đoạn văn ngắn "Giới thiệu về bản thân" và sử dụng Gemini để kiểm tra các lỗi ngữ pháp, chính tả.

Giáo viên hướng dẫn cách điều chỉnh các lỗi mà Gemini gợi ý để các em nhận thức và tự chỉnh sửa bài viết của mình.

https://drive.google.com/file/d/1U5W_Jz3IaDdVsQ4Rg90j8ecs70y2Ki6/view?usp=sharing

3. Giải pháp 3: Kết hợp linh hoạt các phần mềm trò chơi

*** Mục tiêu**

Trò chơi giúp các em cảm thấy việc học Tiếng Việt thú vị và hấp dẫn. Ngoài ra, các phần mềm này còn cung cấp phản hồi ngay lập tức, cho phép học sinh nhận ra và sửa chữa những sai sót của mình kịp thời. Tạo môi trường học tập vui nhộn, giúp học sinh ghi nhớ từ vựng và kiến thức ngữ pháp một cách tự nhiên qua trò chơi.

*** Cách tiến hành**

Một số phần mềm trò chơi mà tôi thường sử dụng bao gồm Wordwall, Edulive, Quizizz.... Những phần mềm này có chức năng tạo ra các bài kiểm tra và câu hỏi trắc nghiệm với giao diện thân thiện và sinh động. Ngoài ra, các phần mềm này cũng phong phú cách thức tổ chức trò chơi nên tạo cảm giác thú vị, giúp các em hứng thú và tự tin hơn trong việc tiếp thu kiến thức.

*** Ví dụ 1: Chữa bài tập bằng phần mềm Edulive**

Áp dụng: Tuần 8 - Luyện tập: Mở rộng vốn từ về thư viện, trang 72, sách Kết nối tri thức với cuộc sống

https://edulive.net/util/content/7x1whxx7succm1r9obwt?share_code=TC66BBFF143D8DD

*** Cách chơi**

- Học sinh chữa bài theo dãy lần lượt lên thực hiện kéo thả các từ vào nhóm thích hợp.

*** Ví dụ 2: Tạo trò chơi học tập bằng phần mềm Quizizz**

Áp dụng: Luyện tập: Mở rộng vốn từ về người thân, Tuần 11, Chủ đề : Mái nhà yêu thương, trang 95, sách Kết nối tri thức với cuộc sống

*** Cách chơi**

Trong trò chơi Quizizz, học sinh sử dụng iPad hoặc điện thoại để tham gia trực tiếp trên lớp. Các em có thể làm bài ngay tại lớp hoặc ôn tập kiến thức tại nhà qua đường link của bài tập. Sau khi hoàn thành bài, Quizizz sẽ tự động tạo

bảng xếp hạng, giúp học sinh có cơ hội cạnh tranh một cách lành mạnh.

<https://quizizz.com/join?gc=46490576>

*** Ví dụ 3: Tạo trò chơi bằng phần mềm Wordwall**

Wordwall được sử dụng để tạo các trò chơi đồ vui như Ghép từ vựng đúng với tranh", Tìm từ đồng nghĩa/trái nghĩa hoặc Chọn từ đúng điền vào câu để cùng cổ ngữ pháp.

wordwall.net/resource/71788147

Trong quá trình tham gia vào các trò chơi trực tuyến, học sinh không chỉ có cơ hội mở rộng vốn từ mà còn rèn khả năng phản ứng nhanh. Tôi nhận thấy các em biết sử dụng vốn từ nhanh nhạy hơn, hạn chế sai chính tả. Đồng thời, những trò chơi sáng tạo với giao diện vui mắt cũng giúp các em thấy hứng thú hơn, khuyến khích sự tham gia tích cực vào các hoạt động này.

4. Giải pháp 4: Tổ chức hoạt động thi sáng tạo video theo chủ đề bài học

*** Mục tiêu**

Việc tổ chức các hoạt động thi đua sáng tạo video thúc đẩy sự phát triển toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng mềm. Thông qua việc sáng tạo video học sinh có cơ hội thực hành và cải thiện khả năng diễn đạt bằng lời nói, nâng cao sự tự tin khi giao tiếp trước đám đông. Ngoài ra, học sinh được làm quen với những cuộc thi sáng tạo nội dung, khơi dậy khả năng ngôn từ cũng như làm nội dung số trên các nền tảng trong thời đại 4.0.

*** Cách tiến hành**

Để tổ chức các hoạt động thi sáng tạo video giúp học sinh tự tin giao tiếp, tạo điều kiện rèn luyện ngôn ngữ đa dạng, tôi đã tiến hành các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị nội dung

Tôi lên kế hoạch và phát triển nội dung bài học, chọn lọc các chủ đề thích hợp để học sinh có thể thực hiện các video sáng tạo. Tôi cung cấp hướng dẫn cụ thể về cách tạo video, bao gồm kịch bản và mục tiêu cần đạt.

Bước 2: Hướng dẫn thực hiện

Trong giờ học, tôi giới thiệu các công cụ và phần mềm cần thiết để học sinh có thể tự tạo video. Tôi giúp học sinh phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ và khuyến khích các em thể hiện ý tưởng một cách sáng tạo qua các bài thuyết trình video.

Bước 3: Đánh giá và phản hồi

Sau khi các video hoàn thành, tôi tổ chức các buổi trình chiếu để học sinh có thể xem và đánh giá lẫn nhau. Tôi cung cấp phản hồi xây dựng, khuyến khích học sinh phát triển thêm về mặt nội dung và kỹ thuật, đồng thời khen thưởng những video xuất sắc để tăng cường động lực cho học sinh.

*** Ví dụ 1:**

Tuần 3, Chủ đề: Những trải nghiệm thú vị - Bài 6: Tiết 3: Luyện tập: Viết đoạn văn nêu các bước làm một món ăn/trang 32

*** Ví dụ 2:**

Tuần 12, Chủ đề: Mái nhà yêu thương – Bài 20: Tiết 4: Luyện tập: Viết đoạn văn tả ngôi nhà của mình/trang 96

Khi học đến bài này, học sinh sẽ dựa vào bài viết của mình và nhờ sự giúp đỡ của bố mẹ để quay video. Tôi khuyến khích học sinh sáng tạo nội dung quay, sử dụng các phần mềm chỉnh sửa video phù hợp để hoàn thiện sản phẩm. Sau đó, học sinh gửi video lên nhóm Zalo hoặc Padlet theo yêu cầu.

[https://padlet.com/ngohuyen2701/b-i-4-m-t-ph-n-m-y-ti-t-2-](https://padlet.com/ngohuyen2701/b-i-4-m-t-ph-n-m-y-ti-t-2-vfyop7o3m3724hk5)

[vfyop7o3m3724hk5](https://padlet.com/ngohuyen2701/b-i-4-m-t-ph-n-m-y-ti-t-2-vfyop7o3m3724hk5)



Trong quá trình thực hiện, học sinh phát triển các kỹ năng giao tiếp và tự chủ mà còn tạo ra một môi trường học tập tích cực và gắn kết. Các em có cơ hội thể hiện khả năng sáng tạo, nói diễn cảm cũng như bày tỏ ý kiến trước ống kính. Phụ huynh cũng rất quan tâm và ủng hộ con em, hỗ trợ và góp ý để hoạt động trở nên tốt hơn.

IV. Tính mới, tính sáng tạo

*** Tính mới**

Việc thiết kế bài giảng sinh động, tích hợp video và hình ảnh vui nhộn nhằm thu hút sự tập trung chú ý của học sinh là sự kết hợp sáng tạo và linh hoạt của công nghệ hiện đại vào quá trình giảng dạy. Thay vì chỉ sử dụng các phương pháp giảng dạy truyền thống, việc tích hợp các yếu tố trực quan và đa phương tiện giúp bài giảng trở nên phong phú và hấp dẫn hơn.

Khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI là khả năng cá nhân hóa bài học và hỗ trợ giáo viên hiệu quả. AI giúp tạo bài tập phù hợp với từng học sinh, cung cấp tài liệu phong phú, tăng sự tập trung và tương tác. Đặc biệt, AI còn phản hồi tức thì, hỗ trợ học sinh nắm bắt kiến thức và giải đáp thắc mắc ngay lập tức.

Việc kết hợp linh hoạt các phần mềm trò chơi trực tuyến nhằm cải thiện tư duy sử dụng vốn từ nhanh nhạy cho học sinh nhằm ở khả năng cá nhân hóa và tương tác cao của công nghệ. Việc sử dụng phản hồi ngay lập tức giúp học sinh nhận diện và khắc phục sai lầm một cách nhanh chóng, đồng thời củng cố kiến thức một cách hiệu quả. Khuyến khích sự cạnh tranh lành mạnh qua bảng xếp hạng điểm số.

*** Tính sáng tạo**

Việc tổ chức các hoạt động thi đua sáng tạo video mang đến nhiều điểm mới hấp dẫn và thú vị. Hoạt động này khuyến khích khả năng sáng tạo, khả năng

sử dụng ngôn ngữ và sự tự tin của học sinh lên mức tối đa nhất. Ngoài ra, học sinh được làm quen với những cuộc thi sáng tạo nội dung, khơi dậy khả năng ngôn từ cũng như làm nội dung số trên các nền tảng trong thời đại 4.0.

Sáng kiến được áp dụng hiệu quả với khối 3 trong trường và chia sẻ với đồng nghiệp cùng áp dụng giúp học sinh tiếp cận bài học một cách sinh động, trực quan hơn, từ đó tăng sự tập trung và yêu thích môn Tiếng Việt.

V. Hiệu quả, lợi ích thu được từ sáng kiến

a. Hiệu quả kinh tế

Sáng kiến đưa ra không tốn kém về kinh phí khi thực hiện, chủ yếu được xây dựng dựa trên sự sáng tạo, tự học hỏi của giáo viên và học sinh.

b. Hiệu quả về mặt xã hội

Với lớp dạy thực nghiệm các giải pháp trên: số học sinh sử dụng linh hoạt ngôn ngữ trong hoạt động viết và học sinh tự tin nói trước đám đông đạt tỉ lệ khá cao.

Như vậy bằng việc tích hợp các công cụ số như phần mềm giáo dục, ứng dụng trí tuệ nhân tạo,... không chỉ kích thích hứng thú học tập mà còn giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách sâu sắc, linh hoạt và sáng tạo hơn. Thông qua việc sử dụng công nghệ, không chỉ nâng cao sự hiểu biết về ngôn ngữ mà còn phát triển kỹ năng giao tiếp, mở rộng vốn từ và ứng dụng ngôn ngữ vào các tình huống thực tế. Đồng thời, các biện pháp này vẫn hỗ trợ giáo dục tối ưu hóa công tác giảng dạy, từ thiết kế bài giảng cho đến việc theo dõi quá trình học tập.

Ứng dụng công nghệ số không chỉ cải thiện hiệu quả giảng dạy Tiếng Việt mà còn phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ và tư duy linh hoạt cho học sinh, góp phần chuẩn bị nền tảng vững chắc cho học sinh ở các cấp học cao hơn.

c. Giá trị làm lợi khác

Việc HS nắm chắc kiến thức, tự tin trong học tập đã tạo nên sự đồng thuận, sự tin tưởng của phụ huynh với giáo viên, với nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục./.

**CƠ QUAN ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lưu Văn Hoàn

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

(Ghi rõ họ và tên, ký tên)

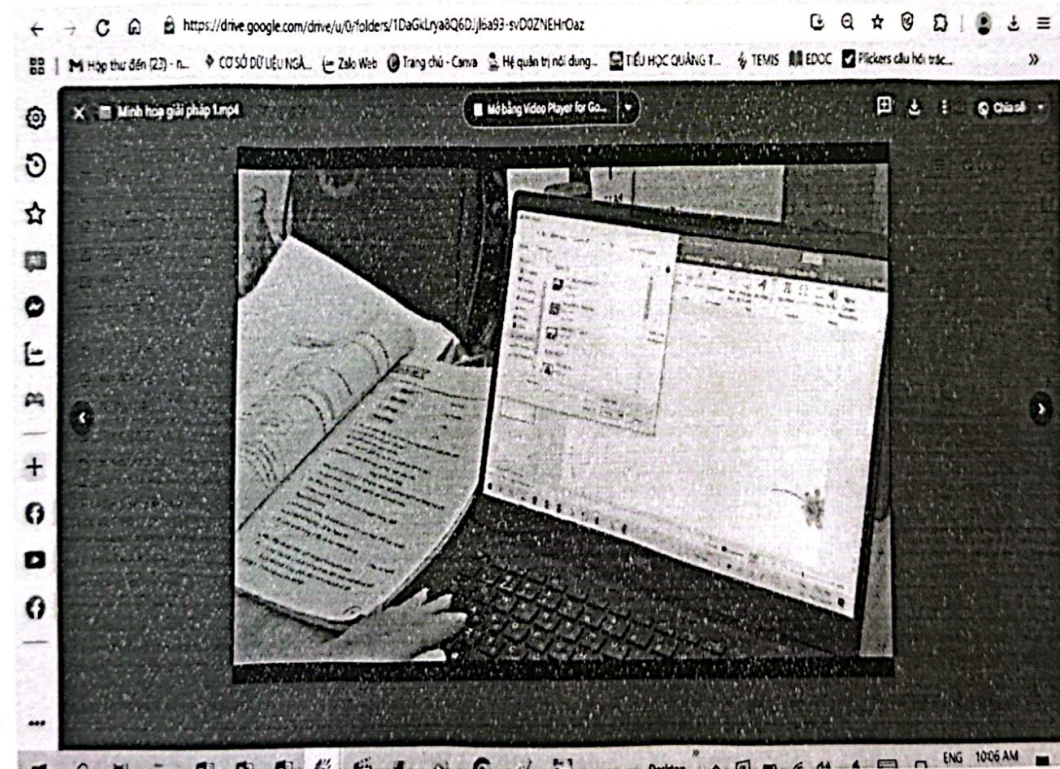
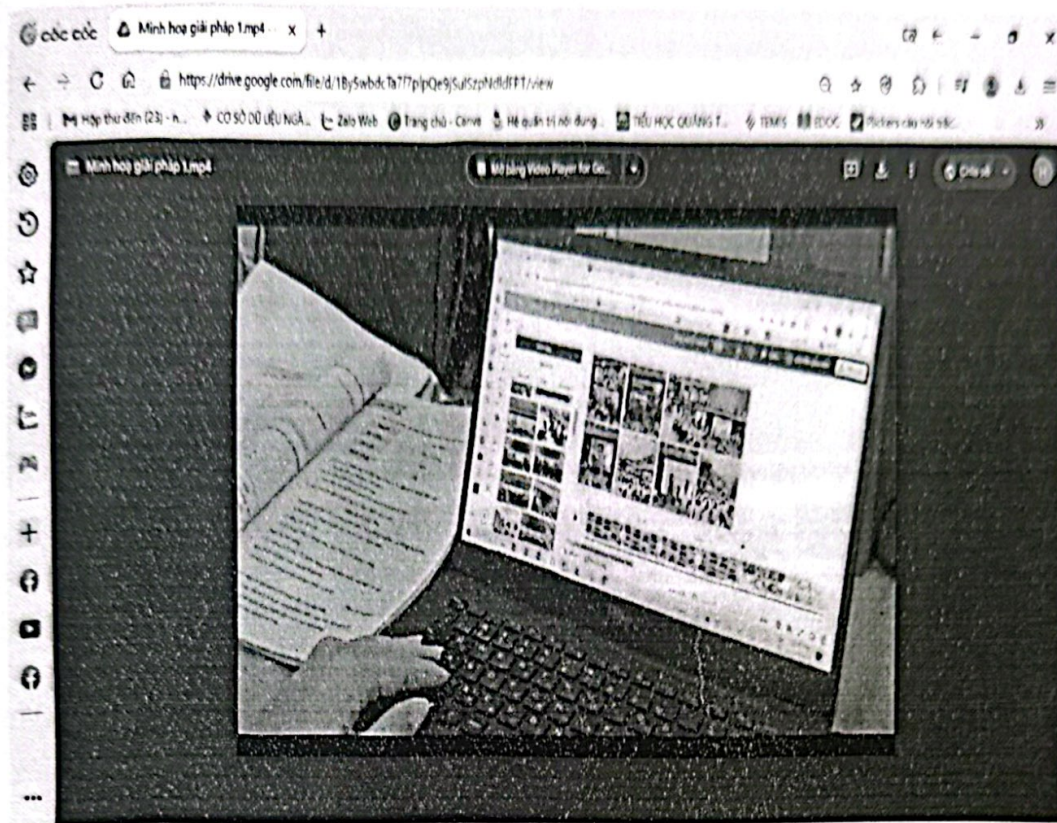
Ngô Thị Huyền

PHỤ LỤC

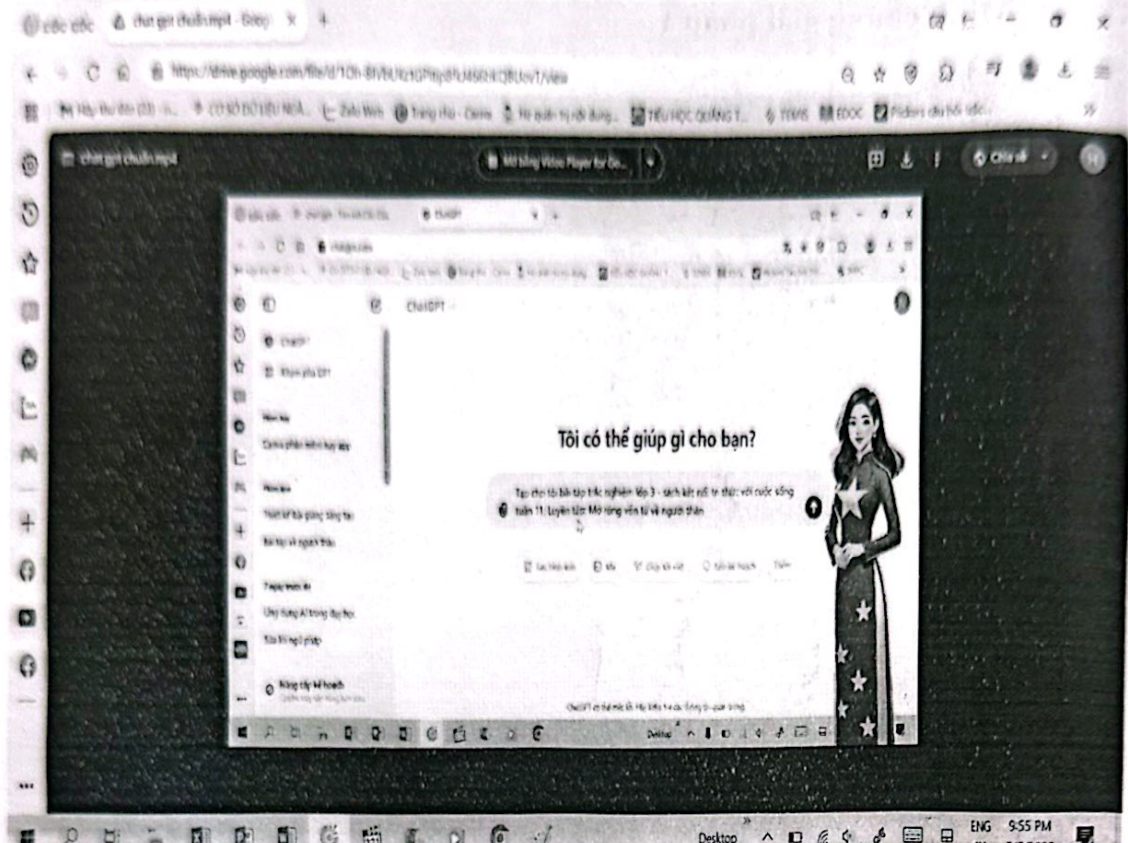
	Trang
I. Thông tin chung về sáng kiến	1
1. Tên sáng kiến	1
2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến	1
3. Tác giả	1
4. Đơn vị áp dụng sáng kiến	1
II. Mô tả giải pháp đã biết	1
III. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến	5
1. Giải pháp 1: Khai thác, ứng dụng các nền tảng số	5
2. Giải pháp 2: Ứng dụng AI cá nhân hóa học tập & hỗ trợ tạo bài tập	7
3. Giải pháp 3: Kết hợp linh hoạt các phần mềm trò chơi	8
4. Giải pháp 4: Tổ chức hoạt động thi sáng tạo video theo chủ đề bài học	9
IV. Tính mới, tính sáng tạo	10
V. Hiệu quả, lợi ích thu được từ sáng kiến	11

MINH CHỨNG

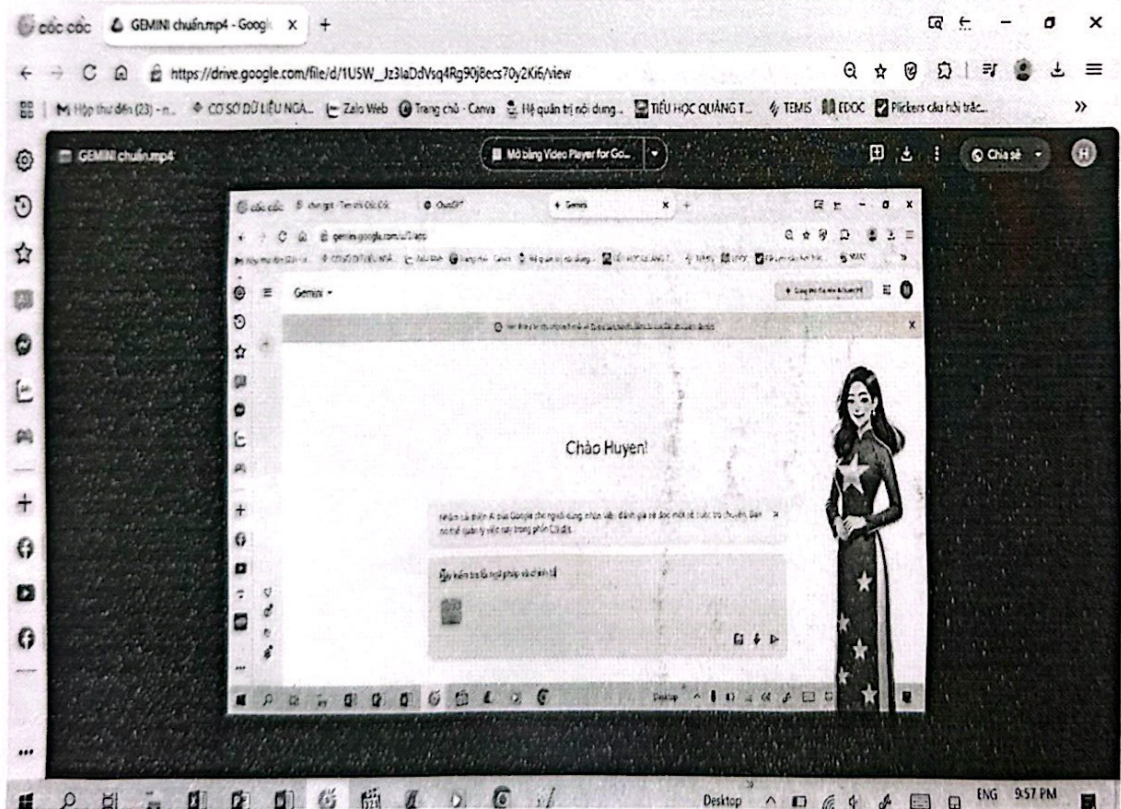
1. Minh chứng giải pháp 1



2. Minh chứng giải pháp 2

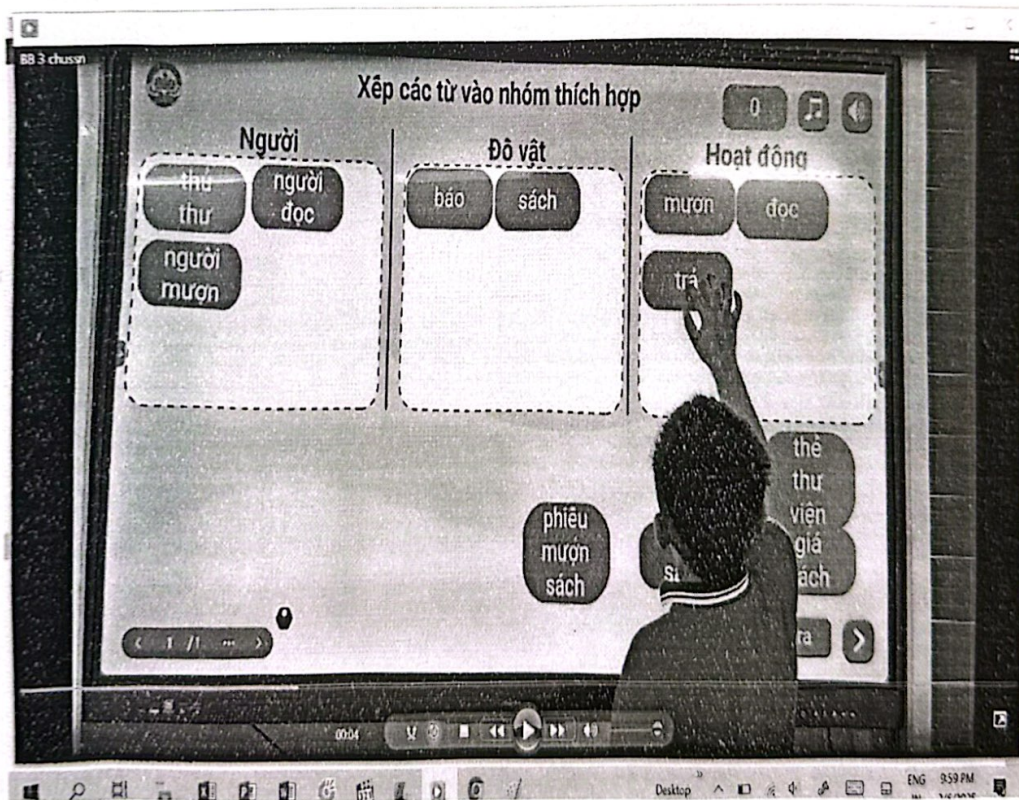
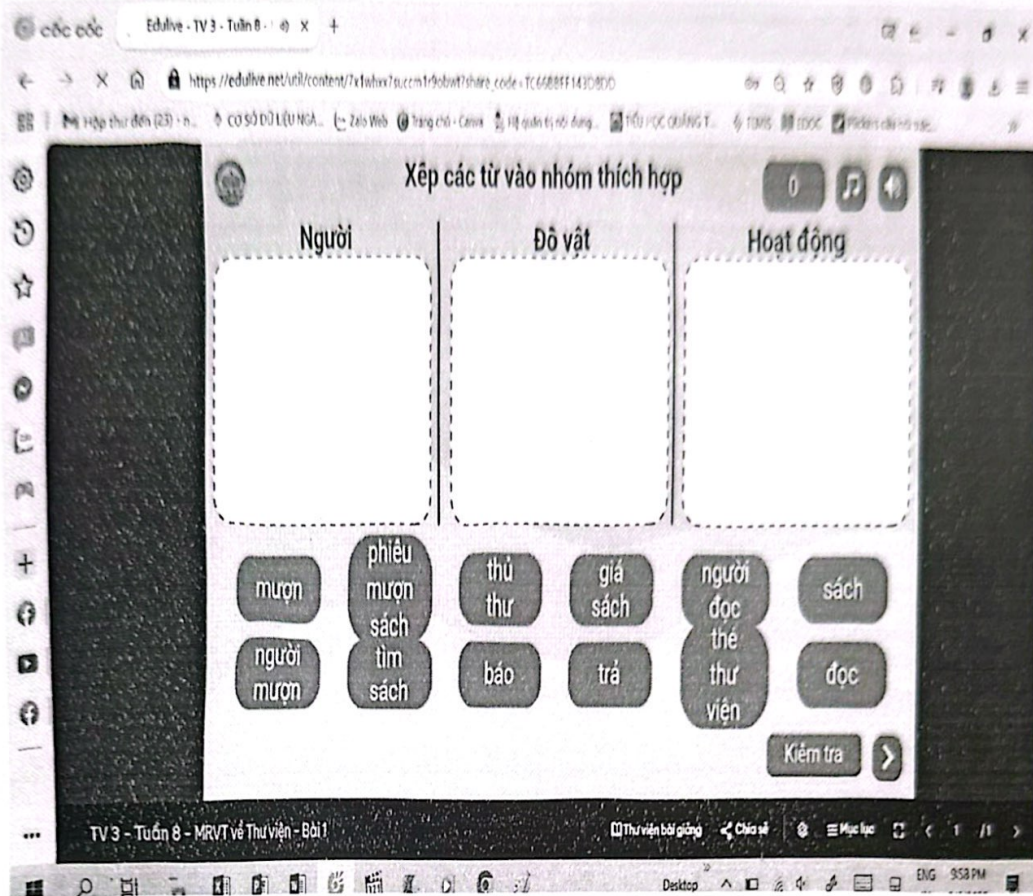


Chat GPT

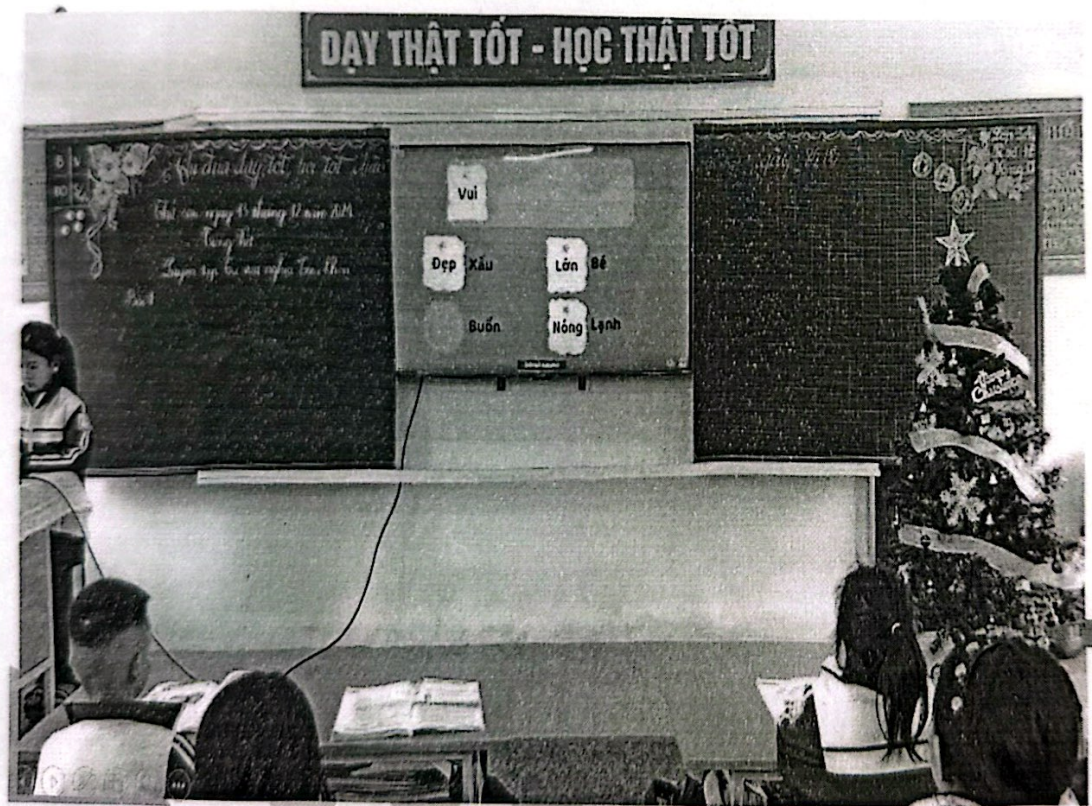
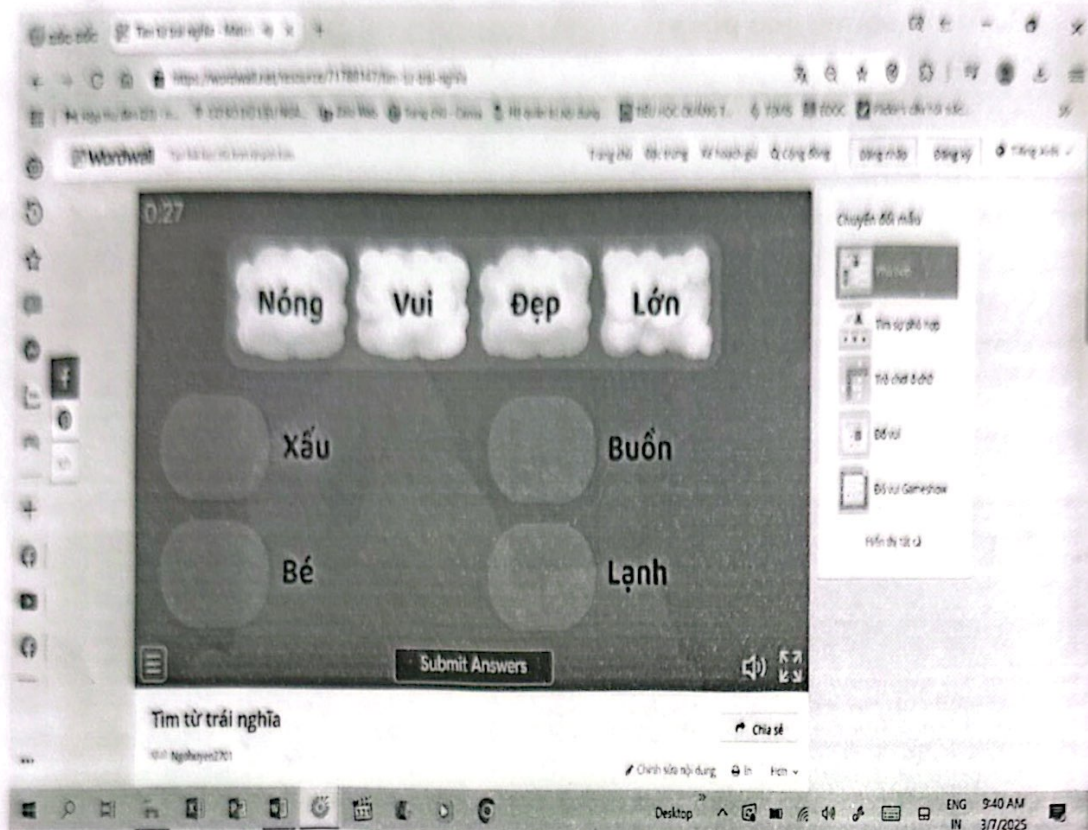


Gemini

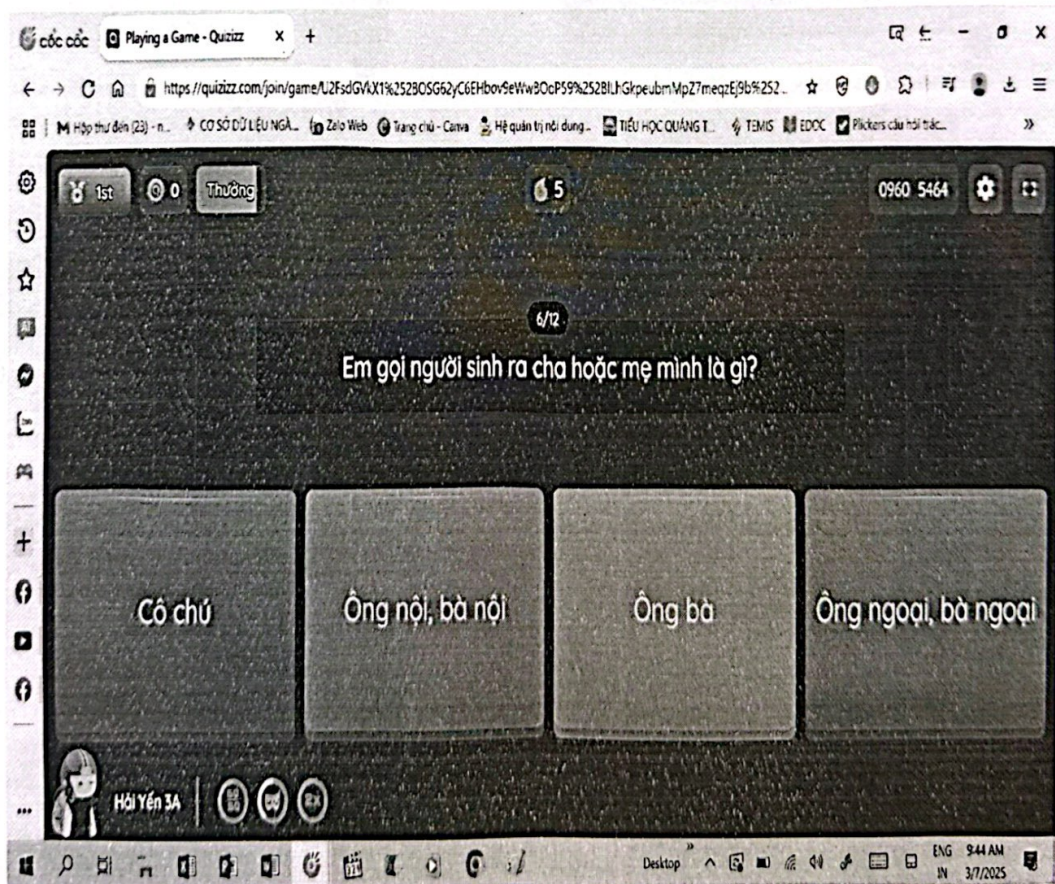
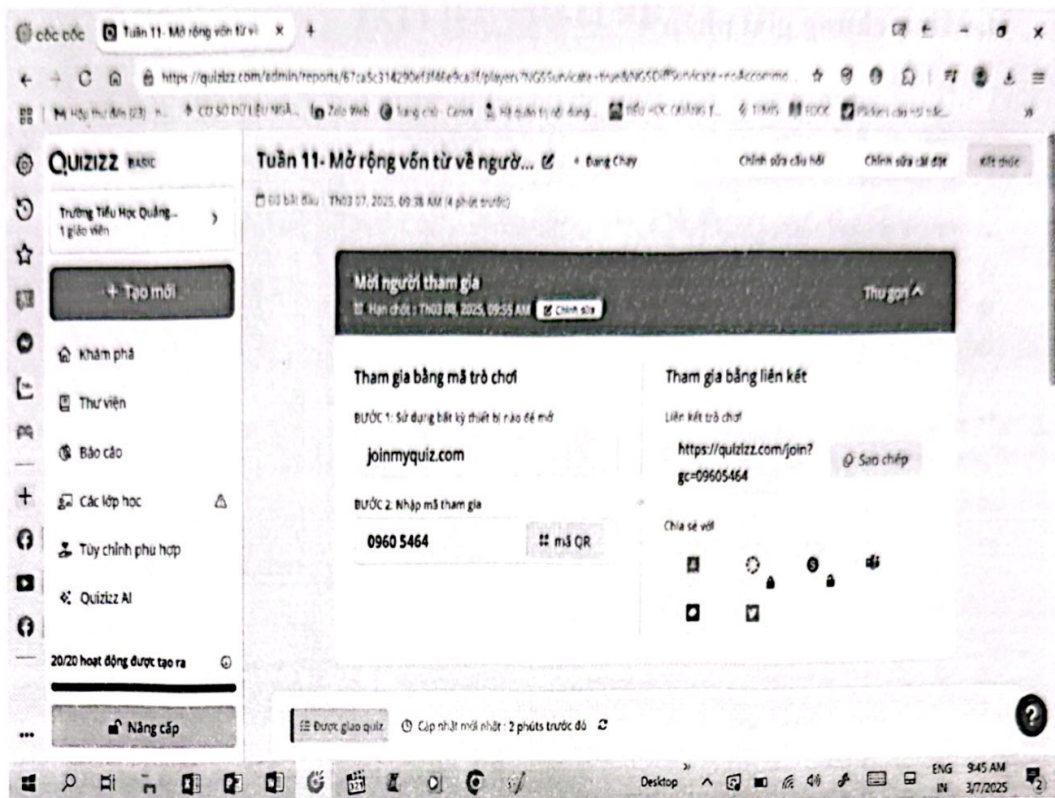
3. Minh chứng giải pháp 3



Phần mềm Edulive



Phần mềm Wordwall



Phần mềm Quizizz

4. Minh chứng giải pháp 4

